

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày: 14/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng, bà Phạm Thị Thà

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Đình C, sinh ngày 12/02/1980 tại tỉnh Quảng Ninh; tên gọi khác: Không; số căn cước công dân: 022080000767; nơi đăng ký thường trú: Số A H, phường K, quận T, thành phố Hà Nội; nơi tạm trú: Tổ E, khu N, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình C1 và bà Vũ Thị Hồng K; có vợ và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

- Bị hại: Anh Đoàn Văn Q, sinh năm 1971 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Đoàn Văn B, sinh năm 1945 (bố đẻ anh Q);

Chị Dương Thị N, sinh năm 1973 (vợ anh Q);

Cháu Đoàn Văn T, sinh năm 1994 (con đẻ anh Q);

Địa chỉ: KDC K, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương

Cháu Đoàn Thị T1, sinh năm 1999 (con đẻ anh Q); hiện đang lao động tại Hàn Quốc.

Ông B, cháu T, cháu T1 ủy quyền cho chị Dương Thị N tham gia tố tụng; chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Đình C1, sinh năm 1951 và bà Vũ Thị Hồng K, sinh năm 1953; địa chỉ: Số A H, phường K, quận T, thành phố Hà Nội; có đơn đề nghị vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị Tuyết N1, sinh năm 1979; có mặt.
2. Cháu Phạm Đức T2, sinh năm 2004; có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 12/08/2024, Lê Đình C (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển số 30F - 246.24 (xe của ông Lê Đình C1 là bố đẻ Chí) đi từ thành phố U đến Hà Nội, trên xe có chở chị Nguyễn Thị Tuyết N1, sinh năm 1979, trú tại quận H, thành phố Hà Nội và cháu Phạm Đức T2, sinh năm 2004, trú tại Tổ C, Khu C, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 23 giờ 50 phút, Lê Đình C điều khiển xe ô tô theo hướng Quảng Ninh đi Hà Nội, khi đi đến Km 0 + 700 trên đường T, tỉnh Hải Dương khu vực ngã tư giao cắt với đường T thuộc khu dân cư K, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Đây là khu vực ngã tư, đường bằng phẳng, trải nhựa áp phan, có đèn tín hiệu giao thông đang hoạt động và biển cảnh báo nguy hiểm “Giao nhau với đường không ưu tiên”, trời tối, có ánh đèn của đường giao thông, tầm nhìn bị hạn chế. Lê Đình C điều khiển xe trên phần đường bên phải, cách tim đường khoảng 50 đến 60 cm, cách cột đèn tín hiệu khoảng 10-20 mét thì phát hiện anh Đoàn Văn Q (trong máu có nồng độ cồn với hàm lượng 197,76 mg/100ml) điều khiển xe mô tô biển số 34P1-0064 đi từ đường bên trái, trên đường T hướng từ UBND phường C ra khu vực ngã tư đường tránh thành phố C (đi theo hướng vuông góc với C). Do điều khiển xe không giảm tốc độ nên Lê Đình C không dừng lại được một cách an toàn dẫn đến phần đầu và sườn xe bên trái xe ô tô biển số 30F - 246.24 (phần ba đờ sóc) đâm vào cánh yếm bên phải, càng xe phía trước bên phải xe mô tô biển số 34P1-0064, ốp bảo vệ phần đầu xe phía trước bên trái, cánh cửa xe phía trước bên trái xe ô tô va chạm với ốp sườn bên phải xe mô tô. Hậu quả, anh Q ngã ra đường, tử vong tại chỗ. Xe mô tô biển số 34P1-0064 và xe ô tô biển số 30F - 246.24 bị hư hỏng.

Tại Kết luận giám định tử thi số 243/KLGĐTT-KTHS ngày 23/8/2024, Phòng K1 Công an tỉnh H, kết luận nguyên nhân chết của anh Đoàn Văn Q: Đa chấn thương (chấn thương cột sống cổ; chấn thương ngực kín).

Tại Kết luận định giá tài sản số 52 ngày 29/9/2024, Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố C, kết luận: Xe mô tô biển số 34P1-0064 bị hư hỏng, giá trị thiệt hại 3.110.000 đồng; xe ô tô biển số 30F - 246.24 bị hư hỏng, giá trị thiệt hại là 27.300.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 100/CT-VKSHD-P2 ngày 28/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lê Đình C tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, xác định đã từng được đào tạo lái xe ô tô, được cấp giấy phép lái xe ô tô nhưng do chủ quan nên không làm thủ tục cấp đổi khi giấy phép lái xe hết hạn; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b,s,v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Đình C từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo C cho UBND phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về vật chứng và về vấn đề dân sự không đặt ra giải quyết. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố, phù hợp nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, phù hợp lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lê Đình C không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định (giấy phép lái xe ô tô đã bị hết hạn, không được cấp đổi). Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 12/8/2024 tại khu vực ngã tư giao cắt giữa đường T với đường T thuộc địa phận khu dân cư K, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Lê Đình C điều khiển xe ô tô biển số 30F - 246.24 di chuyển theo hướng Quảng Ninh đi Hà Nội đến khu vực ngã tư có đèn tín hiệu giao thông. Do không chấp hành biển cảnh báo nguy hiểm và không giảm tốc độ để có thể dừng lại được một cách an toàn, vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ G quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe

máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, nên đã va chạm với xe mô tô biển số 34P1-0064 do anh Đoàn Văn Q điều khiển, di chuyển theo hướng UBND phường C ra khu vực ngã tư đường tránh. Hậu quả, anh Q tử vong tại hiện trường do đa chấn thương (chấn thương cột sống cổ, chấn thương ngực kín); xe mô tô biển số 34P1-0064 bị hư hỏng, giá trị thiệt hại 3.110.000 đồng; xe ô tô biển số 30F - 246.24 bị hư hỏng, giá trị thiệt hại là 27.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng, tài sản của bị hại. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; đã bồi thường cho đại diện bị hại và được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; quá trình công tác bị cáo được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì; bị cáo có bố đẻ là thương binh, được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, Huân chương bảo vệ tổ quốc hạng Ba và mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong công tác; nguyên dẫn đến vụ tai nạn có một phần lỗi của bị hại điều khiển xe máy trong máu có nồng độ cồn hàm lượng 197,76mg/100ml; không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đi qua ngã tư, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định mức hình phạt đối với bị cáo C dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đồng thời áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, buộc bị cáo phải chịu thời gian thử thách cũng đạt được mục đích của hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện bị hại tổng là 120.000.000 đồng. Các bên đã thỏa thuận giải quyết trách nhiệm dân sự xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Đối với thiệt hại của chiếc xe ô tô biển số 30F - 246.24, chủ xe là vợ chồng ông Lê Đình C1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQG14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Những vấn đề khác: Hành vi giao xe ô tô của ông Lê Đình C1 cho C điều khiển, ông C1 biết C có giấy phép lái xe nhưng không biết việc giấy phép lái xe của C bị hết hạn nên không đặt ra hình thức xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đình C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

3. Về hình phạt chính: Xử phạt Lê Đình C 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Đình C cho UBND phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Về trách nhiệm dân sự và về vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Đình C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án về những nội dung trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu: HS, THS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Hiệu